

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 14/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ôn Lê Đình Thọ; ông Nguyễn Ngọc Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05, ngày 17/3/2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25 tháng 9 năm 2000, tại xã Ch, huyện C, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã Ch, huyện C, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Hải D; Sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị L; Sinh năm: 1975; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 13/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Phạm Thị H; Trú tại: Thôn 3, xã NL, huyện N, Thanh Hóa.

Những người chứng kiến: Chị Quách Thị L; Anh Hà Văn H; Cùng trú tại: Thôn T, Xã Ch, huyện C, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 12/10/2021, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYN màu tím trắng biển kiểm soát 36B1-106.56 đi từ nhà đến khu vực phố C, thị trấn N, huyện N để tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp một nam

thanh niên khoảng 25-26 tuổi, cao 1,60m (H không biết tên, tuổi và địa chỉ) đang đứng ở lề đường, H hỏi: *"Có ma túy đá bán không? Bán cho tôi 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)"*. Người thanh niên trả lời *"Có"* rồi đưa cho H 01 (Một) gói giấy bạc, bên trong có chứa 01 (Một) gói ma túy dạng đá. Mua được ma túy, H cất giấu vào túi quần đang mặc và điều khiển xe đi về nhà đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ 40 phút ngày 13/10/2021, H mang theo gói ma túy đã mua được trước đó, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B1- 106.56 đi từ nhà đến khu vực ngã ba xã Ch để mua nước ngọt thì bị tổ công tác Công an huyện C yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ trong túi quần bên trái Bùi Văn H có 01 (Một) gói giấy bạc, bên trong có chứa 01 (Một) túi nilon màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể (Nghị là ma túy). Tổ công tác đã đưa Bùi Văn H cùng tang vật về trụ sở Công an xã Ch để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 3174/PC09, ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,280g (*Không phải hai tám không gam*), loại Methamphetamine.

Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành xác minh đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Bùi Văn H vào ngày 12/10/2021, nhưng không có đủ cơ sở để xác minh, xác định đối tượng. Do đó, không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án và xử lý đối tượng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSCT-MT, ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai, bản thân là người nghiện ma túy, nên ngày 10/01/2021, bị cáo đã đi tìm mua túy về để sử dụng. Bị cáo đã mua 1 gói ma túy với giá 200.000đ của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực phố C, thị trấn N, huyện N để về sử dụng, bị cáo chưa kịp sử dụng thì đến ngày 13/10 bị Công an huyện C bắt giữ. Nay bị cáo biết hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 47 Bộ luật hình sự; điều 136; điều 106; điều 331; điều 333 Bộ luật TTHS; khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Lên mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021.

Về tang vật của vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định, đề nghị tịch thu tiêu hủy; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 13/10/2021, tại thôn T, xã Ch, huyện C. Bùi Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,280g (*Không thấy hai tám không gam*) ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra không có đủ cơ sở xác minh, xác định đối tượng do đó không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các nguyên tắc quản lý, sử dụng chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thuộc người dân tộc thiểu số, không có công ăn việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: 01 (một) Phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy khối lượng 0.928g ma túy còn lại qua giám định, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYN màu tím trắng BKS: 36B1-106.56, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã xác minh làm rõ và xác định chiếc xe trên là tài sản của chị Phạm Thị H (Là mẹ kế của H). Bùi Văn H mượn xe của chị H để làm phương tiện đi lại, chị H không biết và không liên quan đến việc tàng trữ trái phép của H. Do đó, ngày 13/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho chị H, nên không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106, điều 136, điều 331, điều 333 BLTTHS; khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021.

Về tang vật của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen trắng, không có nắp vỏ sau máy. (Tang vật trên hiện đang lưu kho tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo Biên bản giao nhận tang vật ngày 14/01/2022).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện C;
- P7 - VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**